

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **24/2022/HSST**
Ngày: 05/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn

Bà Trương Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tiến D - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 - tại xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K L, xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Đỗ Thị N - Sinh năm 1961. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 18 tháng 5 năm 2017, bị TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2017; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 10 năm 2017, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự và án phí.

- Ngày 14 tháng 6 năm 2018, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản và thuộc trường hợp “Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2018; đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 26 tháng 5 năm 2020.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2020, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết “Tái phạm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2020; đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 03 tháng 6 năm 2021, nH tính đến ngày phạm tội lần này (23/3/2022) chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Nguyễn Văn K sinh ra và lớn lên, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay, ngoài 03 tiền án nêu trên thì không còn có lần nào khác bị xử lý bằng pháp luật; Nguyễn Văn K là Người nghiện chất ma túy.

Nguyễn Văn K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2022; hiện Đng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn D**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1999 - tại xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K L, xã H L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ : Không. Họ và tên bố: Lê Văn H - Sinh năm 1967. Họ và tên mẹ: Trần Thị T - Sinh năm 1966. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Lê Văn D sinh ra và lớn lên, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 8/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay, chưa có lần nào bị xử lý bằng pháp luật; Lê Văn D là Người nghiện chất ma túy.

Lê Văn D có ông nội là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện gia đình Lê Văn D Đng thờ cúng liệt sỹ và phụng dưỡng, chăm sóc vợ liệt sỹ (là bà nội Lê Văn D).

Lê Văn D bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2022; hiện Đng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đào Văn C**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1990 - tại xã Đ L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Yên Hòa, xã Đ L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ : Không. Họ và tên bố: Đào Văn X - Sinh năm 1953. Họ và tên mẹ: Vũ Thị Đ - Sinh năm 1958. Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ sáu. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị D - Sinh năm 1995 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 Người con - con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án - Ngày 13 tháng 8 năm 2020, bị TAND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2020; đã chấp hành

xong toàn bộ bản án ngày 05 tháng 10 năm 2021, nH tính đến ngày phạm tội lần này (23/3/2022) chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Đào Văn C sinh ra và lớn lên, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay, ngoài 01 tiền án nêu trên thì không còn có lần nào khác bị xử lý bằng pháp luật; Đào Văn C là Người nghiện chất ma túy.

Đào Văn C có bác ruột là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hiện gia đình Đào Văn C Đng thờ cúng liệt sỹ và thuộc diện hộ nghèo.

Đào Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2022; hiện Đng bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những Người tham gia tố tụng:**

***Bị hại:** Chị Bùi Thị H - sinh ngày 23/3/2005. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu L, Thanh Hóa.

Người giám hộ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Anh Trần Bình Tr - sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu L, Thanh Hóa.

***Người liên quan:** Anh Vũ Thanh M - Sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N Ph, xã Đ L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Văn K sinh năm 1992 và Lê Văn D sinh năm 1999 đi bộ từ xã H L đến xã Ng L, huyện Hậu L chơi. Trên đường đi, K nói với D: “Đi để ý xem xem có đồ gì lặt vặt, sơ hở sẽ lấy trộm bán lấy tiền tiêu”, D đồng ý.

Khi đi qua xe mô tô của chị Bùi Thị H sinh ngày 23 tháng 3 năm 2005 (tròn 17 tuổi), cư trú ở thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu L Đng dựng trên đường thuộc địa phận thôn Bắc Th, xã Ng L khoảng 3-4m, thì cả hai Người nghe tiếng chuông điện thoại kêu. Nghĩ là tiếng chuông điện thoại của mình nên cả K và D đều sờ vào túi quần xem có phải điện thoại của mình không. Thấy không phải tiếng chuông điện thoại của mình, nên K nói: “Không biết có điện thoại ở đâu kêu” (mục đích của K nói là để ra H cho D biết có điện thoại ở gần đây, xem có lấy cắp được sẽ lấy điện thoại). Khi biết chiếc điện thoại Đng phát ra tiếng kêu từ trong cốp xe mô tô của chị H, D đi lại gần xe mô tô và quan sát xung quanh thấy không có Người. D dùng tay phải nhấc thử yên xe lên, thấy yên xe không khóa nên D nâng yên xe lên thì thấy trong cốp xe có một chiếc điện thoại nhãn H Iphone màu xanh. D cầm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải và hạ yên xe xuống như lúc trước rồi

chạy bộ về hướng K, thấy vậy K cũng chạy theo. D nói với K: “Em lấy được cái điện thoại”, K hỏi: “Điện thoại gì?”, D trả lời: “Điện thoại Iphone, nH không biết là Iphone gì”, K lại hỏi: “Iphone có cài mật khẩu iCloud có bán được không?”, D trả lời: “Có”. Sau đó, K và D cùng đi bộ về xã H L, huyện Hậu L.

Khi đi đến thôn Ph Lương, xã H L thì gặp bạn của K là Đào Văn C sinh năm 1990, cư trú ở thôn Yên Hòa, xã Đ L, huyện Hậu L. K nói và hỏi C: “Ở đây có chỗ nào mua điện thoại không? bọn tao vừa lấy trộm được cái điện thoại”, C trả lời: “Có”; D nói tiếp: “Bọn em vừa lấy trộm được cái điện thoại Iphone trong Ng L”. Nghe xong, C hỏi: “Iphone gì?”, D trả lời: “Iphone 11 hay 12 gì đó”, đồng thời lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được từ trong túi quần ra đưa cho C xem, xem điện thoại xong C nói: “Đây là Iphone 11 chứ không phải 12”. Nghe xong, D nói: “Vậy đi vào quán bán nào”, C nói: “Vậy ngồi lên xe đi”. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 19K4-8755 đã mượn của anh Vũ Thanh M sinh năm 1981, cư trú ở thôn N Ph, xã Đ L để đi chơi từ trước, chở K và D đi về hướng xã M L, huyện Hậu L để bán điện thoại. Trên đường đi, D chỉ đường cho C điều khiển xe đi đến Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Ngọc D ở thôn M Th, xã M L của anh Nguyễn Văn D sinh năm 1987, cư trú ở thôn Thành Lập, xã Ng L. Đến nơi, K và C ngồi ở bàn uống nước bên ngoài, còn D đi vào trong cửa hàng gặp anh D ở quầy bán hàng rồi lấy điện thoại từ trong túi quần ra và nói với anh D: “Em có cái điện thoại muốn bán”. Anh D cầm điện thoại xem thì thấy điện thoại bị khóa bằng mật khẩu nên hỏi D mật khẩu của máy thì D trả lời: “Không nhớ”. Anh D tiếp tục hỏi D: “Điện thoại này là của ai?”, D trả lời: “Đây là điện thoại của em gái nhờ bán, hôm sau em xuống cung cấp mật khẩu và iCloud của máy”. Anh D đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 2.500.000 đồng, D đồng ý bán và nhận tiền rồi đi ra; thấy D đi ra, K và C cũng đứng dậy đi theo. Sau đó, C điều khiển xe chở K và D đi về xã H L. Trên đường đi K hỏi D: “Bán được bao nhiêu?”, D trả lời: “Bán được hai triệu rưỡi”.

Khi về đến xã H L, D sử dụng số tiền đã bán điện thoại mà có cùng với K và C ăn uống, chi tiêu cá nhân; đồng thời, D đưa cho C 300.000 đồng nH C không nhận. Sau đó, K và D đi về nhà, còn C đi xe mô tô về trả cho anh M rồi đi về nhà; cùng tối ngày 23 tháng 3 năm 2022, D tiếp tục đi chơi và chi tiêu hết số tiền bán điện thoại còn lại.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại. Vào hồi 19 giờ 40 Pht cùng ngày, chị Bùi Thị H đến C an xã Ng L báo cáo và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật; theo báo cáo của chị H thì chiếc điện thoại chị mới mua được khoảng 06 tháng (cuối năm 2021) với giá 16.000.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Sáng ngày 24 tháng 3 năm 2022, C an xã Ng L đã kiểm tra, xác M và triệu tập Lê Văn D, Nguyễn Văn K và Đào Văn C đến làm việc. Biết không thể trốn tránh được pháp luật, Nguyễn Văn K, Lê Văn D và Đào Văn C đã xin đầu thú và thành khẩn khai báo. Sau khi kiểm tra, xác M

và tạm giữ vật chứng, C an xã Ng L đã bàn giao Ngòi, vật chứng và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 169/YC-ĐTTH đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hậu L định giá chiếc điện thoại của chị Bùi Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64Gb, số máy MHDG3VN/A, mua cuối năm 2021, có giá 11.600.000 đồng.

Nguyễn Văn K, Lê Văn D, Đào Văn C và chị Bùi Thị H đã được thông báo nội dung kết luận định giá, cả 04 Ngòi đều đồng ý kết quả định giá và không có ai ý có K hay đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L đã tiến hành khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường xảy ra vụ án.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L đã trả lại điện thoại cho chị Bùi Thị H; chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay đề nghị gì. Gia đình Nguyễn Văn K và gia đình Lê Văn D đã tự nguyện góp trả lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền 2.500.000 đồng anh D đã đưa cho D để mua điện thoại; anh D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Đối với xe mô tô biển số đăng ký 19K4-8755. Theo lời khai của anh Vũ Thanh M thì anh M đã mua chiếc xe tại chợ xe máy ở Hà Nội vào cuối năm 2021 với giá 1.000.000 đồng để về làm xe lôi, xe kéo nên không có giấy tờ mua bán xe và chưa sang tên chủ xe; đăng ký xe mang tên chủ xe là Hoàng C Hanh, cư trú ở Khu 8, Thanh Đình, Lâm Thao, Ph Th, nhãn H xe là NAORI, biển số đăng ký 19K4-8755, nH anh M đã dán tem nhãn H Wave Alpha để sử dụng; kết quả tra cứu xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L không tạm giữ xe mô tô biển số đăng ký 19K4-8755 của anh M.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn D là Ngòi đã mua điện thoại của Lê Văn D, nH không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; anh Vũ Thanh M là Ngòi đã cho Đào Văn C mượn xe mô tô biển số đăng ký 19K4-8755, nH không biết C mượn xe rồi làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, nên đều không có lỗi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Hậu L không xem xét, xử lý đối với Ngòi và xe mô tô.

* Tại bản Cáo trạng số 25/CT - VKSHL ngày 31 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. bị cáo Đào

Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do Người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn K mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đào Văn C mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

*Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm Dân sự: Chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Gia đình bị cáo K và bị cáo D đã tự nguyện trả số tiền 2.500.000đ cho anh Nguyễn Văn D, anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị HĐXX miễn xét.

*Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý K của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý K hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Văn K và Lê Văn D đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn H Iphone 11 trị giá 11.600.000 đồng của chị Bùi Thị H Đng để trong cốp xe mô tô dựng trên đường thuộc địa

phận thôn Bắc Th, xã Ng L. Sau đó, K và D gặp Đào Văn C nói cho C biết rõ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, rồi C điều khiển xe mô tô đã mượn của anh Vũ Thanh M từ trước, chở D và K mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến bán cho anh Nguyễn Văn D với số tiền 2.500.000 đồng, rồi cả ba Ngồi cùng nhau ăn uống, chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Văn K trước đó đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản với tình tiết “Tái phạm”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản do cố ý. Nên bị coi là “Tái phạm nguy hiểm” tình tiết định khung hình phạt trong vụ án này.

Như vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSHL ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do Người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là, đúng Ngồi, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mặc dù có nhiều bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nH không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình cùng thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, mà chỉ là trường hợp “*Đồng phạm giản đơn*” theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, trong đó: Nguyễn Văn K là Ngồi có vai trò, vị trí thứ nhất; Lê Văn D là Ngồi có vai trò, vị trí thứ hai; Đào Văn C là Ngồi có vai trò, vị trí độc lập.

[4]. Xét tính chất vụ án: Tính chất chung của vụ án là nghiêm Tr, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, làm xáo trộn sự ổn định trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo:

Trước khi phạm tội Lê Văn D là Ngồi chưa có tiền án, tiền sự ; Nguyễn Văn K đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản ; Đào Văn C có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi phạm tội Nguyễn Văn K, Lê Văn D, Đào Văn C đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa K, D, C đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lê Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm Tr; ông nội Lê Văn D là Ngồi có C với cách mạng, gia đình Lê Văn D đã có C trong việc thờ cúng Ngồi có C với cách mạng và phụng dưỡng, chăm sóc vợ Ngồi có C với cách mạng; bác ruột Đào Văn C là Ngồi có C với cách mạng, gia đình Đào Văn C đã có C trong việc thờ cúng Ngồi có C với cách mạng

và thuộc diện hộ nghèo; gia đình Nguyễn Văn K và gia đình Lê Văn D đã tự nguyện góp tiền trả lại cho Ngôi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bị cáo Nguyễn Văn K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Ngôi phạm tội thành khẩn khai báo;...* ”, “*Đầu thú*” và các “*Tình tiết khác*” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Văn D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Ngôi phạm tội thành khẩn khai báo;...* ”, “*Đầu thú*” và các “*Tình tiết khác*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đào Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Ngôi phạm tội thành khẩn khai báo;...* ”, “*Đầu thú*” và các “*Tình tiết khác*” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo Đào Văn C đã bị kết án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản do cố ý, nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện để các bị cáo lao động và cải tạo trở thành Ngôi C dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm Dân sự: Chị Bùi Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Gia đình bị cáo K và bị cáo D đã tự nguyện trả số tiền 2.500.000đ cho anh Nguyễn Văn D, anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Văn D phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đào Văn C gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. (Đối với Nguyễn Văn K)

Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. (Đối với Lê Văn D)

Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. (Đối với Đào Văn C)

Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Đào văn C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do Người khác phạm tội mà có*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

3. Xử phạt: Bị cáo Đào Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

***Về án phí:** Buộc Nguyễn Văn K và Lê Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- C an huyện Hậu L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại, Ngời liên quan;
- Chi cục THA huyện Hậu L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên